

Số: 286/QĐ-THPTXM

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025
của Trường THPT Xuân Mai

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT XUÂN MAI

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 3870/TB-SGDĐT ngày 31/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 của các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý;

Theo đề nghị của bộ phận phụ trách kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của Trường THPT Xuân Mai (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (bà) phụ trách kế toán, đơn vị có liên quan thuộc Trường THPT Xuân Mai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (B/cáo);
- Như Điều 3;
- Website đăng tải;
- Lưu: VT.





Đơn vị: Trường THPT Xuân Mai
Chương: 422

Mẫu biểu số 76

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 286/QĐ-THPTXM ngày 28 tháng 8 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường THPT Xuân Mai)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
A	Quyết toán số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	28.273.049.054	28.273.049.054	0
I	Nguồn ngân sách trong nước	28.273.049.054	28.273.049.054	0
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	28.273.049.054	28.273.049.054	0
1.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	25.008.212.000	25.008.212.000	0
1.1.1	Kinh phí ngân sách đặt hàng 8 tháng năm 2025	15.908.659.000	15.908.659.000	0
1.1.2	Kinh phí ngân sách đặt hàng 4 tháng năm 2025	8.267.984.000	8.267.984.000	0
1.1.3	Kinh phí ngân sách TP cấp bù miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP	821.912.500	821.912.500	0
1.1.4	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND	9.656.500	9.656.500	0
1.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	3.264.837.054	3.264.837.054	0
1.2.1	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; học bổng cho người khuyết tật	12.150.000	12.150.000	0
1.2.2	Kinh phí mua sắm	1.752.746.000	1.752.746.000	0
1.2.3	Kinh phí tiền thưởng để thực hiện NQ08/NQ-HĐND	1.499.941.054	1.499.941.054	0